

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## AQUA C FISH PLUS



Phiên bản 1.0 Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 23.06.2020 MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: 122000011388 Ngày ban hành cuối cùng: - Ngày ban hành đầu tiên: 23.06.2020

### 1. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM VÀ CÔNG TY

#### 1.1 Tên sản phẩm

AQUA C FISH PLUS

#### 1.2 Các ứng dụng đã biết của chất hoặc hỗn hợp và khuyến nghị sử dụng với:

Mục đích sử dụng : pha chế vitamin

#### 1.3 Chi tiết về nhà cung cấp Bảng dữ liệu an toàn

##### Công ty

Elanco Vietnam Company Limited  
11 Doan Van Bo Street, 24th Floor  
HO CHI MINH CITY  
VIỆT NAM  
+8428 38166266  
elanco\_sds@elanco.com

#### 1.4 Điện thoại khẩn cấp

Trường hợp khẩn cấp CHEMTREC International: +1 703-527-3887 (24 hours)

### 2. THÔNG TIN VỀ SỰ NGUY HẠI

#### Phân loại theo GHS

Ăn mòn/kích ứng da : Nhóm 3

Tổn thương mắt nghiêm trọng/kích ứng mắt : Nhóm 1

#### Thành phần nhãn theo GHS

Hình đồ cảnh báo nguy cơ :



Lời cảnh báo : Nguy hiểm

Cảnh báo nguy hiểm : H316 Gây kích ứng da nhẹ.  
H318 Gây tổn thương mắt nghiêm trọng.

Các lưu ý phòng ngừa :

#### **Biện pháp phòng ngừa:**

P280 Đeo các thiết bị bảo vệ mặt/ mắt.

#### **Biện pháp ứng phó:**

P305 + P351 + P338 + P310 NẾU BAY VÀO MẮT: Rửa cẩn

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## AQUA C FISH PLUS



Phiên bản 1.0 Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 23.06.2020 MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: 122000011388 Ngày ban hành cuối cùng: - Ngày ban hành đầu tiên: 23.06.2020

thận bằng nước trong một vài phút. Tháo bỏ kính áp tròng nếu có và để làm. Tiếp tục rửa. Gọi ngay cho TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC hoặc bác sĩ.  
P332 + P313 Nếu xảy ra hiện tượng kích ứng da: Tìm kiếm sự tư vấn/ chăm sóc y tế.

### Các nguy cơ khác không có trong GHS

Được biết là chưa xảy ra.

### 3. THÀNH PHẦN/ THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH PHẦN

Chất Gây/Hỗn hợp : Hỗn hợp

#### Thành phần

Tên hóa học	Số CAS	Nồng độ (% w/w)
Citric acid	77-92-9	>= 15 -< 30
Calcium diformate	544-17-2	>= 3 -< 5

### 4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

- Lời khuyên chung : Ngay lập tức cởi bỏ quần áo bị nhiễm.
- Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp : Chuyển đến nơi thoáng khí.  
Nếu các triệu chứng vẫn còn, hãy gọi bác sĩ.
- Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da : Sau khi tiếp xúc với da, ngay lập tức rửa sạch bằng thật nhiều xà phòng và nước sạch  
Nếu da có hiện tượng bất thường, liên hệ với bác sĩ
- Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt : Trong trường hợp tiếp xúc với mắt, ngay lập tức rửa mắt bằng nhiều nước và hỏi ý kiến bác sĩ.
- Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa : Nếu nuốt phải, ngay lập tức phải xin ý kiến của thầy thuốc và đưa thiết bị chứa đựng hoặc nhãn của nó cho thầy thuốc xem.
- Các ảnh hưởng và triệu chứng quan trọng nhất, biểu hiện cấp tính và biểu hiện chậm : Không có thông tin.
- Lưu ý đối với bác sĩ điều trị : Không có thông tin.

### 5. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

- Các phương tiện chữa cháy phù hợp : Bất kỳ
- Các nguy hiểm cụ thể khi chữa cháy : Hỏa hoạn có thể gây ra sự biến đổi của:  
Cacbon monoxit (CO)  
Carbon diôxít (CO<sub>2</sub>)

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## AQUA C FISH PLUS



Phiên bản 1.0 Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 23.06.2020 MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: 122000011388 Ngày ban hành cuối cùng: - Ngày ban hành đầu tiên: 23.06.2020

- Các phương pháp cứu hỏa cụ thể : Ngăn chặn việc nước chữa cháy gây ô nhiễm cho nguồn nước mặt hoặc hệ thống nước ngầm.
- Thiết bị bảo hộ đặc biệt dành cho lính cứu hỏa : Trong trường hợp hỏa hoạn, đeo các dụng cụ thở cá nhân. Sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân.

### 6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

- Biện pháp phòng ngừa cá nhân, trang thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó khẩn cấp : Sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân. Tránh tạo ra bụi.
- Các biện pháp phòng ngừa về môi trường : Không xả vào nguồn nước mặt hay hệ thống cống chung.
- Các phương pháp và vật liệu để chứa đựng và làm sạch. : Hạn chế chất tràn đổ, sau đó thu gom bằng máy hút bụi hoặc bằng máy hút ẩm và giữ trong thùng chứa để tiêu hủy theo quy định tại địa phương (xem phần 13).

### 7. YÊU CẦU VỀ CÁT GIỮ

- Lời khuyên khi bảo vệ khỏi cháy nổ : Không có các yêu cầu đặc biệt bắt buộc để đề phòng hỏa hoạn.
- Các biện pháp phòng ngừa để sử dụng, thao tác an toàn : Tránh tạo ra bụi. Sử dụng sự thông gió cục bộ. Tránh tiếp xúc với da, mắt và quần áo.
- Các điều kiện lưu giữ an toàn : Về việc lưu giữ, kho lưu giữ với thể tích tiếp nhận sản phẩm thích hợp phải được sử dụng. Trong quá trình làm việc, các quy định chính thức của nước sở tại phải được áp dụng để ngăn ngừa sự ảnh hưởng của sản phẩm tới nguồn nước

### 8. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM VÀ YÊU CẦU VỀ BẢO HỘ CÁ NHÂN

#### Các thành phần có các thông số cần kiểm soát tại nơi làm việc

Không chứa các chất có giá trị giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp.

#### Thiết bị bảo hộ cá nhân

- Bảo vệ hô hấp : Trong trường hợp có bụi được tạo ra, sử dụng mặt nạ phòng độc có bộ lọc đủ tiêu chuẩn.
- Bảo vệ tay  
Vật liệu : Bảo vệ tay: mang găng tay bảo vệ khỏi hóa chất được làm từ Baypren, cao su Nitril hoặc PVC

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## AQUA C FISH PLUS



Phiên bản 1.0 Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 23.06.2020 MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: 122000011388 Ngày ban hành cuối cùng: - Ngày ban hành đầu tiên: 23.06.2020

Ghi chú : Thời gian xuyên thủng không được kiểm tra, loại thải ngay sau khi bị dính hóa chất. Khuyến: gắng tay nên được tái sử dụng

Bảo vệ mắt : Kính bảo hộ

Các biện pháp bảo vệ : Mặc thiết bị bảo hộ thích hợp.

Các biện pháp vệ sinh : Hướng dẫn vệ sinh (GMP) cho việc sản xuất thuốc phải được kiểm tra.

### 9. ĐẶC TÍNH LÝ HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái : rắn

Nhiệt độ tự bốc cháy : chưa có dữ liệu

Nhiệt độ phân hủy : chưa có dữ liệu

Đặc tính cháy nổ : Không có thông tin

Đặc tính ôxy hóa : chưa có dữ liệu

Độ nhạy với va đập : chưa có dữ liệu

Năng lượng cháy cực tiểu : chưa có dữ liệu

### 10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG CỦA HÓA CHẤT

Khả năng phản ứng : chưa có dữ liệu

Tính ổn định hóa học : chưa có dữ liệu

Khả năng xảy ra phản ứng nguy hiểm : chưa có dữ liệu

Các điều kiện cần tránh : chưa có dữ liệu

Các vật liệu xung khắc : chưa có dữ liệu

Các sản phẩm phân hủy nguy hiểm : Cacbon monoxit (CO)  
Carbon đioxit (CO<sub>2</sub>)

### 11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

#### Độc tính cấp

#### Sản phẩm:

Độc tính cấp theo đường miệng : Ước lượng độc tính cấp (ATE): > 5.000 mg/kg  
Phương pháp: Phương pháp tính toán

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## AQUA C FISH PLUS



Phiên bản 1.0 Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 23.06.2020 MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: 122000011388 Ngày ban hành cuối cùng: - Ngày ban hành đầu tiên: 23.06.2020

Độc tính cấp do hít phải : Ước lượng độc tính cấp (ATE): > 40 mg/l  
Thời gian phơi nhiễm: 4 h  
Không khí kiểm nghiệm: hơi  
Phương pháp: Phương pháp tính toán

Độc tính cấp qua da : Ước lượng độc tính cấp (ATE): > 5.000 mg/kg  
Phương pháp: Phương pháp tính toán

### **Thành phần:**

#### **Citric acid:**

Độc tính cấp theo đường miệng : LD50 (Chuột): 3.000 mg/kg

#### **Calcium diformate:**

Độc tính cấp theo đường miệng : LD50 (Chuột): 2.650 mg/kg  
Đánh giá: Thành phần/hỗn hợp có độ độc hại thấp sau khi nuốt phải.

### **Ăn mòn/kích ứng da**

#### **Thành phần:**

#### **Citric acid:**

Loài : Thỏ  
Thời gian phơi nhiễm : 72 h  
Phương pháp : OECD 404  
Kết quả : Kích ứng da nhẹ

### **Tổn thương mắt nghiêm trọng/kích ứng mắt**

#### **Thành phần:**

#### **Citric acid:**

Loài : Thỏ  
Kết quả : Kích ứng mắt  
Thời gian phơi nhiễm : 72 h  
Đánh giá : Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.  
Phương pháp : OECD 405

#### **Calcium diformate:**

Kết quả : Rủi ro gây tổn thương mắt nghiêm trọng.  
Phương pháp : OECD 405

### **Biến đổi tế bào gốc**

#### **Thành phần:**

#### **Citric acid:**

Độc tính gây đột biến gen trong ống thí nghiệm : Loại kiểm nghiệm: Xét nghiệm Ames  
Kết quả: Âm tính

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## AQUA C FISH PLUS



Phiên bản 1.0 Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 23.06.2020 MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: 122000011388 Ngày ban hành cuối cùng: - Ngày ban hành đầu tiên: 23.06.2020

### 12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

#### Độc tính sinh thái

##### Thành phần:

##### **Citric acid:**

Độc tính đối với các vi sinh vật : EC0 (Vi khuẩn): 10.000 mg/l  
Phương pháp: DIN 38412

##### **Đánh giá độc tố sinh thái học**

Độc tính cấp tính đối với thủy sinh vật : Chưa có ảnh hưởng về mặt độc tố sinh thái nào của sản phẩm này được phát hiện.

##### **Calcium diformate:**

Độc tính đối các loài giáp xác và các động vật không xương sống thủy sinh khác : EC50 (Daphnia magna (Bọ nước)): > 1.000 mg/l  
Thời gian phơi nhiễm: 48 h

Độc tính đối với các vi sinh vật : EC50 (Vi sinh vật bùn hoạt hóa): > 1.000 mg/l  
Thời gian phơi nhiễm: 3 h

##### **Đánh giá độc tố sinh thái học**

Độc tính cấp tính đối với thủy sinh vật : Nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước thấp

#### Tính bền vững và phân hủy

##### Thành phần:

##### **Citric acid:**

Tính phân hủy sinh học : Kết quả: Dễ phân hủy sinh học.  
Phân hủy sinh học: 98 %  
Thời gian phơi nhiễm: 2 d  
Phương pháp: OECD 302B

Nhu cầu Oxy Sinh hoá (BOD) : 575 - 675 mg/g

Nhu cầu Oxy Hoá học (COD) : 700 - 800 mg/g

##### **Calcium diformate:**

Tính phân hủy sinh học : Kết quả: Phân hủy sinh học nhanh  
Phân hủy sinh học: 86 %  
Thời gian phơi nhiễm: 28 d  
Phương pháp: Chất này có khả năng phân hủy sinh học trong môi trường biển (OECD 306)

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## AQUA C FISH PLUS



Phiên bản 1.0 Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 23.06.2020 MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: 122000011388 Ngày ban hành cuối cùng: - Ngày ban hành đầu tiên: 23.06.2020

### Tiềm năng tích lũy sinh học

#### Thành phần:

##### **Citric acid:**

Tính tích lũy sinh học : Ghi chú: Không tích lũy sinh học

Hệ số phân tán: n-octanol/nước : log Pow: -1,61  
Phương pháp: thực nghiệm

##### **Calcium diformate:**

Hệ số phân tán: n-octanol/nước : log Pow: -2,3

### Tính biến đổi trong đất

chưa có dữ liệu

### Các ảnh hưởng có hại khác

#### Sản phẩm:

Các thông tin sinh thái khác : Nghiêm cấm xả vào nguồn nước mặt hoặc nước ngầm

## 13. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

### Các biện pháp thải bỏ

Chất thải từ cặn : Thải loại như đối với chất thải nguy hại khi đã tuân thủ các quy định địa phương và quốc gia.

Các bao bì đã nhiễm hoá chất : Thùng chứa rỗng hoặc bị ô nhiễm phải được xử lý giống như chất chứa bên trong.

## 14. THÔNG TIN VỀ VẬN CHUYỂN

### **IATA-DGR**

Chưa được quy định là hàng hóa nguy hiểm

### **Mã IMDG**

Chưa được quy định là hàng hóa nguy hiểm

### **Vận chuyển khối lượng lớn theo như Phụ lục II của MARPOL 73/78 và luật IBC**

Không áp dụng cho sản phẩm khi được cung cấp.

## 15. QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

### **Các quy định/luật pháp về an toàn, sức khỏe và môi trường cụ thể đối với chất và hỗn hợp**

Luật Hóa Chất số 06/2007/QH12

Nghị định thư Montreal (Chất Phá hủy Ozon) : Không áp dụng được

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## AQUA C FISH PLUS



Phiên bản Ngày tháng sửa đổi, MÃ SỐ PHIẾU CHỈ Ngày ban hành cuối cùng: -  
1.0 bổ sung gần nhất: DẪN AN TOÀN: Ngày ban hành đầu tiên: 23.06.2020  
23.06.2020 122000011388

Công ước Rotterdam (Đồng thuận dựa trên nguyên tắc được Báo trước và Cung cấp thông tin) : Không áp dụng được

Công ước Stockholm (Chất ô nhiễm Hữu cơ Khó phân hủy) : Không áp dụng được

### 16. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Định dạng ngày tháng : năm/tháng/ngày

#### Toàn bộ nội dung các cụm từ viết tắt khác

AICS - Kiểm kê Hóa chất Australia; ANTT - Cơ quan Quốc gia về Vận tải trên Đất liền của Brazil; ASTM - Hiệp hội Hoa Kỳ về Thử nghiệm Vật liệu; bw - Trọng lượng cơ thể; CMR - Chất gây ung thư, chất gây đột biến hoặc ngộ độc sinh sản; DIN - Tiêu chuẩn của Viện Tiêu chuẩn hóa của Đức; DSL - Danh sách các Chất Nội địa (Canada); ECx - Nồng độ liên quan đến x% đáp ứng; ELx - Tốc độ chất liệu liên quan đến x% đáp ứng; EmS - Bảng Tình trạng khẩn cấp; ENCS - Hóa chất Hiện có và Mới (Nhật Bản); ErCx - Nồng độ liên quan đến x% đáp ứng tốc độ tăng trưởng; ERG - Hướng dẫn Phản ứng Tình trạng khẩn cấp; GHS - Hệ thống Hải hòa Toàn cầu; GLP - Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm; IARC - Cơ quan Nghiên cứu Ung thư Toàn cầu; IATA - Hiệp hội Hàng không Toàn cầu; IBC - Mã Quốc tế về Xây dựng và Thiết bị Tàu chuyên chở Hóa chất Độc hại; IC50 - Nồng độ ức chế tối đa 50% tăng trưởng ở đối tượng thử nghiệm; ICAO - Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế; IECSC - Kiểm kê Hóa chất Hiện có tại Trung Quốc; IMDG - Hàng hải Quốc tế về Hàng nguy hiểm; IMO - Tổ chức Hàng hải Quốc tế; ISHL - Luật Sức khỏe và An toàn ngành (Nhật Bản); ISO - Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế; KECI - Kiểm kê Hóa chất hiện có Hàn Quốc; LC50 - Nồng độ gây chết người đối với 50% đối tượng được thử nghiệm (Liều lượng Gây chết người Trung bình); MARPOL - Quy ước Quốc tế về Phòng chống Ô nhiễm từ Tàu thuyền; n.o.s. - Không được Quy định Khác; Nch - Tiêu chuẩn Chile; NO(A)EC - Không quan sát thấy nồng độ gây tác dụng (bất lợi); NO(A)EL - Không quan sát thấy mức độ gây tác dụng (bất lợi); NOELR - Không quan sát thấy tốc độ chất liệu gây tác dụng phụ; NOM - Tiêu chuẩn Chính thức Mexico; NTP - Chương trình Độc học Quốc gia; NZIoC - Kiểm kê Hóa chất New Zealand; OECD - Tổ chức phát triển và hợp tác kinh tế; OPPTS - Văn phòng phòng chống ô nhiễm và an toàn hóa học; PBT - Chất Độc hại, Bền và Khó phân hủy; PICCS - Kiểm kê Hóa chất Philippines; (Q)SAR - (Định lượng) Mối quan hệ Hoạt động Cấu trúc; REACH - Quy định (EC) Số 1907/2006 của Hội đồng và Nghị viện châu Âu về Đăng ký, Đánh giá, Cấp phép và Hạn chế Hóa chất; SADT - Nhiệt độ Phân hủy Tự tăng tốc; SDS - Phiếu an toàn hóa chất; TCSI - Kiểm kê Hóa chất Đài Loan; TDG - Vận chuyển Hàng hóa Nguy hiểm; TSCA - Đạo luật Kiểm soát Độc chất (Hoa Kỳ); UN - Liên Hiệp Quốc; UNRTDG - Khuyến nghị của Liên hiệp quốc về Vận chuyển Hàng hóa Nguy hiểm; vPvB - Rất bền và rất Khó phân hủy; WHMIS - Hệ thống Thông tin An toàn Hóa chất Nơi làm việc

Thông tin cung cấp trong Phiếu Dữ liệu An toàn này là hoàn toàn chính xác theo hiểu biết và thông tin hiện tại chúng tôi có được. Thông tin cung cấp chỉ được thiết kế như hướng dẫn cho việc xử lý, sử dụng, chế biến, lưu trữ, vận chuyển, tiêu hủy và loại bỏ an toàn, và không được coi là các thông số bảo hành hay chất lượng. Thông tin này chỉ liên quan tới vật liệu được chỉ định nhất định và có thể không áp dụng với các vật liệu dùng kết hợp với các vật liệu khác hoặc trong quy trình khác, trừ phi được nêu rõ trong văn bản.

VN / VI